

Số: 43 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet  
công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử  
công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ  
về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày  
15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và  
thông tin trên mạng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình  
số 1874/TTr-STTTT ngày 24/10/2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HPN.



**Nguyễn Đức Tài**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp  
dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Chương II  
QUY ĐỊNH QUẢN LÝ  
ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG**

**Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

**Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng**

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển hiệu “Đại lý Internet” trên đó bao gồm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý Internet theo Mẫu 01/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Trường hợp Đại lý Internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết theo Mẫu 02/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

e) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

g) Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

h) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

i) Không được kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” trên đó bao gồm thông tin về doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp theo Mẫu 03/BH tại Phụ lục kèm theo Quy định này. Trường hợp Đại lý Internet công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h, i Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h, i Khoản 1 Điều này.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet**

Ngoài các quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại Điều 7 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và các văn bản có liên quan, doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet còn có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hàng năm tổ chức tập huấn các quy định của pháp luật về Internet và các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các đại lý Internet, các chủ điểm truy nhập Internet.

2. Ký hợp đồng đại lý Internet với tổ chức, cá nhân đã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp theo mẫu thống nhất do doanh nghiệp ban hành.

3. Thu hồi hợp đồng đại lý đối với các đại lý không còn kinh doanh hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Định kỳ 06 tháng tổ chức kiểm tra việc thực hiện hợp đồng của chủ đại lý Internet. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản.

5. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 10/12) báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông danh sách đại lý mới được ký kết hợp đồng, danh sách đại lý đã chấm dứt hợp đồng, danh sách đại lý có đến thời điểm báo cáo. Danh sách đại lý phải có các nội dung sau:

- a) Họ tên chủ đại lý;
- b) Địa chỉ hoạt động đại lý;
- c) Ngày ký hợp đồng đại lý;
- d) Số, ký hiệu hợp đồng đại lý.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ**

## **ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

**Điều 6. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm các khu vực sau:

a) Tối thiểu 50m<sup>2</sup> tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III, gồm: Các xã, phường thuộc thành phố Nha Trang (trừ các đảo), các xã, phường thuộc thành phố Cam Ranh (trừ các đảo);

b) Tối thiểu 40m<sup>2</sup> tại các đô thị loại IV, loại V, gồm: Phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, phường Ninh Hải, phường Ninh Thủy, phường Ninh Giang, phường Ninh Hà, phường Ninh Diêm, xã Ninh Sim, xã Ninh Thọ, xã Ninh An (thị xã Ninh Hòa); thị trấn Vạn Giã, xã Đại Lãnh (huyện Vạn Ninh); thị trấn Diên Khánh, xã Suối Hiệp, xã Diên Phước, xã Diên Lạc (huyện Diên Khánh); thị trấn Cam Đức, xã Suối Tân (huyện Cam Lâm); thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn); thị trấn Khánh Vĩnh (huyện Khánh Vĩnh);

c) Tối thiểu 30m<sup>2</sup> tại các khu vực khác;

d) Khi nâng cấp loại đô thị, trong thời gian 06 tháng thì diện tích phòng máy trên địa bàn phải tương ứng với các quy định trên.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp;

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet;

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 10; quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP theo Mẫu 05/NQ tại Phụ lục kèm theo Quy định này;

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi;

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó;

7. Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;

8. Không được kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau;

9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử**

Doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

**Chương IV**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Xây dựng và trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đối với việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn, danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính của UBND cấp huyện trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

**Điều 10. Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xử lý thông tin nghiệp vụ về Internet trên địa bàn tỉnh; đề xuất phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử

lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và triển khai công tác phòng, chống tội phạm, gây rối an ninh trật tự - xã hội phát sinh từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

### **Điều 11. Sở Tài chính**

Hướng dẫn việc thu, nộp và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 12. UBND cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn trên cổng/trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (theo Mẫu số 06/BC tại Phụ lục kèm theo Quy định này).

5. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, UBND cấp xã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử; kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các đại lý Internet cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn, đặc biệt là việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý người chơi, giờ chơi.

6. Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử.

8. Chỉ đạo UBND cấp xã:

a) Kết hợp phổ biến Quy định này tại các buổi sinh hoạt dân cư, tuyên truyền để người dân thông hiểu và chấp hành.

b) Thường xuyên kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên địa bàn việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

9. Khi các xã, thị trấn trên địa bàn nâng cấp loại đô thị, trong thời gian 01 tháng, UBND cấp huyện phải thông báo cho chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn của xã, thị trấn đó biết để thay đổi diện tích phòng máy tương ứng với các quy định trên.

### **Điều 13. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh và sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử.

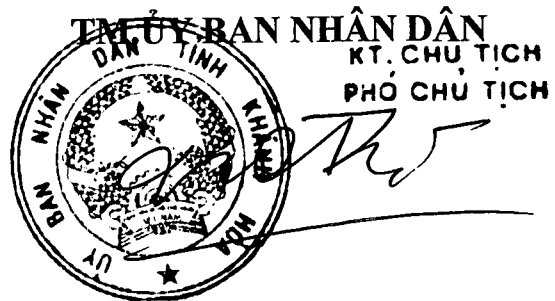
2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền để Nhân dân, các cơ sở kinh doanh và người sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử, nhất là học sinh, sinh viên hiểu rõ mặt tích cực và tiêu cực của trò chơi điện tử.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



**Nguyễn Đắc Tài**



Handwritten notes or scribbles in the top right corner of the page.